

Số: 629/2023/QĐST-HNGĐ

Quận 7, ngày 06 tháng 9 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 48, Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 và Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự sơ thẩm thụ lý số 427/2023/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Nguyễn Võ Quý N, sinh năm 1989

- Ông Nguyễn Xuân N, sinh năm 1988

Cùng địa chỉ: Số 502/58 đường H, tổ 22, khu phố 3, phường Bình T, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Cùng cư trú: Số 528 đường H, khu phố 2, phường Bình T, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 29 tháng 8 năm 2023, các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ các vấn đề trong việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn cụ thể:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Võ Quý N và ông Nguyễn Xuân N thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 03/2014, quyển số 01/2014 do Ủy ban nhân dân Phường T, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 12/02/2014).

[2] Về con chung: Bà Nguyễn Võ Quý N và ông Nguyễn Xuân N xác định có 01 (một) con chung tên Nguyễn Nhật Minh Đ, sinh ngày 26/5/2017. Hai bên thỏa thuận bà Nguyễn Võ Quý N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ Minh Đ cho đến khi trẻ thành niên, ông Nguyễn Xuân N cấp dưỡng cho con hàng tháng số tiền là 7.000.000 (bảy triệu) đồng cho đến khi trẻ Minh Đ thành niên. Thời gian và phương thức cấp dưỡng do bà N và ông N tự thỏa thuận và giao nhận.

[3] Về tài sản chung: Bà Nguyễn Võ Quý N và ông Nguyễn Xuân N tự thỏa thuận, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Bà Nguyễn Võ Quý N và ông Nguyễn Xuân N xác định không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí Tòa án: Bà Nguyễn Võ Quý N và ông Nguyễn Xuân N chịu lệ phí sơ thẩm về hôn nhân và gia đình số tiền là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Võ Quý N và ông Nguyễn Xuân N thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 03/2014, quyền số 01/2014 do Ủy ban nhân dân Phường T, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 12/02/2014).

- Về con chung: Bà Nguyễn Võ Quý N và ông Nguyễn Xuân N xác định có một con chung tên Nguyễn Nhật Minh Đ, sinh ngày 26/5/2017. Hai bên thỏa thuận bà Nguyễn Võ Quý N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ Minh Đ cho đến khi trẻ thành niên, ông Nguyễn Xuân N cấp dưỡng cho con hàng tháng số tiền là 7.000.000 (bảy triệu) đồng cho đến khi trẻ Minh Đ thành niên. Thời gian và phương thức cấp dưỡng do bà N và ông N tự thỏa thuận và giao nhận.

Ông Nguyễn Xuân N có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Vì quyền, lợi ích của con, khi có yêu cầu của một hoặc hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng cho con.

- Về tài sản chung: Bà Nguyễn Võ Quý N và ông Nguyễn Xuân N tự thỏa thuận.

- Về nợ chung: Bà Nguyễn Võ Quý N và ông Nguyễn Xuân N xác định không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Xuân N và bà Nguyễn Võ Quý N chịu lệ phí sơ thẩm về hôn nhân và gia đình số tiền là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba

trăm ngàn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2023/0037106 ngày 26/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Nguyễn Xuân N và bà Nguyễn Võ Quý N đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 7;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7;
- Đương sự;
- UBND Phường T, quận P, TP.HCM (GCNKH số 03/2014, quyền số 01/2014 đăng ký ngày 12/02/2014);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự. (TK Hà Trang)

THẨM PHÁN

Phạm Văn Thạnh